TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG LÁT** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2018/HS-ST
Ngày 30-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Dũng
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Văn Cường
2. Bà Lò Thị Thiết

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông Lâu Văn Chứ, Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 31/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2018; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 36/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hà Văn M** - Sinh năm 1983.

Nơi sinh: Thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa

Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Khu 3, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông: Hà Văn X, sinh năm 1959; Con bà: Hà Thị Ù, sinh năm 1959; Vợ: Hà Thị T, sinh năm 1983; con có 02, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2011. Hiện Bố, Mẹ và con của bị cáo đang sinh sống tại thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát; Vợ bị cáo đã đi xuất khẩu lao động.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/7/2018 chuyển tạm giam ngày 04/7/2018 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Ngọc K, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 01/7/2018, Hà Văn M đến nhà mẹ vợ của bị cáo ở khu 1, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát để mượn xe máy của vợ là Hà Thị T đang gửi bà Vi Thị B bảo quản, trông giữ. Khi gặp mẹ vợ, Hà Văn M nói là mượn xe để đi mua gạo ăn, nên bà B đã đồng ý cho M mượn xe máy. Sau đó, Mắn điều khiển xe máy đi thẳng đến bản Khằm Nàng – Lào để mua ma túy. Tại Lào, M đã gặp 01 người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết hỏi và mua của người này một lượng hêrôin tương đương với số tiền là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Khi mua được hêrôin thì M quay về nhà và chia nhỏ số hêrôin này thành 05 phần, rồi gói lại bằng giấy vở học sinh loại kẻ ôly, sau đó bỏ chung vào túi nilon màu xanh và cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc. Khoảng 23 giờ cùng ngày, khi M đang ngồi xem ti vi (xem bóng đá) tại nhà mình cùng với Lò Văn T, sinh năm 1993 và Vi Văn C, sinh năm 1988, đều trú tại; Bản Tén Tằn, xã Tén Tằn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa và Đinh Văn C, sinh năm 1977, Hà Văn H (È) sinh năm 1992, Trần Văn C, sinh năm 1979 đều trú tại bản Lát, xã Tam Chung, huyện Mường Lát thì bị Lực lượng Công an huyện Mường Lát đến kiểm tra, phát hiện Hà Văn M đang tàng trữ 05 gói hêrôin trong túi quần bên phải đang mặc. Hà Văn M khai nhận số hêrôin này tàng trữ để sử dụng cho bản thân, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành bắt giữ người phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật và khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo.

Tại bản kết luận giám định số: 1325/MT-PC54 ngày 04/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

Các cục bột màu trắng ngà dạng nén của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng trọng lượng 0,59 gam (Không phẩy năm mươi chín gam), loại: Hêrôin.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân, vì bị cáo là người nghiện ma túy, ngoài ra không có mục đích nào khác.

Cáo trạng số 37/CT-VKS-ML ngày 01/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo Hà Văn M về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên Bị cáo Hà Văn M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 điều 51; Điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Hình phạt áp dụng đối với bị cáo Hà Văn M từ **14** tháng **16** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo thuộc diện hộ nghèo.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma tuý đã thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định, đây là vật chứng vụ án, là chất Nhà nước cấm lưu hành.

Áp dụng điểm đ, khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, miễn án phí HSST cho bị cáo, vì bị cáo thuộc diện hộ nghèo.

Bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không bị sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình và khai nhận biết rõ hành vi tàng trữ chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do bản thân bị nghiện chất ma túy, không kìm chế được bản thân, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Người bào chữa cho bị cáo đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, số lượng ma túy ít. Ngoài ra, bị cáo lại là người dân tộc thiểu số, từ nhỏ đã sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo, vợ đi xuất khẩu lao động, các con còn nhỏ đang phải gửi nhờ nhà ông bà nội, ngoại. Nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm s khoản 1 điều điều 51 BLHS xử phạt bị cáo một mức án thấp nhất có thể, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều cho bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình nuôi dạy con cái và trở thành công dân có ích và vẫn có tính phòng ngừa chung; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị, vì bị cáo thuộc diện hộ nghèo;

Những người làm chứng và chứng kiến đều vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong quá trình điều tra đều khai báo là khi đang ngồi xem đá bóng tại nhà Hà Văn Mắn thì Công an huyện Mường Lát vào nhà M kiểm tra và phát hiện M đang bỏ 05 gói hêrôin trong túi quần bên phải,khi Công an kiểm tra bắt giữ M, không biết là Mắn có ma túy từ nào, không biết M tàng trữ ma túy với mục đích gì và không biết M mua ma túy ở đâu.

Tại phiên tòa Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS, đồng tình với lời bào chữa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ân hận về việc làm của mình, hiên nay vợ đi xuất khẩu lao động, các con đang còn nhỏ và phải gửi nhờ nhà ông bà, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một mức án thấp nhất có thể, để bị cáo sớm được về với gia đình nuôi dạy con cái, hứa sẽ không tái nghiện và sẽ trở thành người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng

về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa; Bị cáo và Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 01/7/2018, bị cáo mượn xe máy và đi sang Lào mua ma túy đem về để sử dụng cho bản thân, khi có ma túy thì bị cáo quay về nhà và chia nhỏ số ma túy thành 05 gói, cất giấu vào túi nilon màu xanh, bỏ trong túi quần bên phải, đến đêm ngày 01/7/2018 thì bị cáo bị bắt quả tang khi đang tàng trữ khối lượng ma túy là 0,590 gam hêrôin tại nhà bị cáo, bị cáo khai nhận là mua ma túy về rồi chia nhỏ để sử dụng cho bản thân vì là người nghiện chất ma túy, không nhằm mục đích nào khác. Hành vi của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định; Kết luận giám định; Kết luận điều tra; các bản khai; bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố. Hành vi, khối lượng ma túy bị thu giữ, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 BLHS. Như vậy, Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội thì hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo còn tiếp tay cho những kẻ chuyên buôn bán các chất ma túy tồn tại và phát triển, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác....làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện Mường Lát nói riêng và xã hội nói chung. Tội phạm mà bị cáo vi phạm là tội phạm nghiêm trọng, vì vậy hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật để răn đe và phòng ngừa.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên HĐXX cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nhân thân bị cáo thì Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo đã phải đi cai nghiện bắt buộc một thời gian (02 năm), trở về địa phương sinh sống cuối năm 2014, nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện, mà lại tiếp tục tái nghiện chất ma túy và đã từng phải chấp hành cai nghiện tại cộng đồng, nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân. Vì vậy, để phù hợp với tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời để bị cáo có điều kiện cai nghiện ma túy.

[5] Về hình phạt chính và hình phạt bổ sung:

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt cho bị cáo (Từ 14 đến16 tháng tù) là chưa phù hợp với hành vi phạm tội, khối lượng chất ma túy thu giữ, nhân thân xấu của bị cáo, như vậy chưa đã đủ sức răn đe, phòng ngừa.

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 điều 249 BLHS, nhưng bị cáo là người nghiện ma túy, nghề nghiệp chính là trồng trọt, thu nhập bấp bênh, là hộ nghèo, vợ đi xuất khẩu lao động, 02 con còn nhỏ đang phải nhờ ông bà nội, ngoại nuôi dưỡng, nên không có khả năng thi hành án, vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Vật chứng trong vụ án:

Chất ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định là vật chứng của vụ án, là chất Nhà nước cấm lưu hành, tịch thu hiêu hủy.

Chiếc xe máy M dùng để đi mua ma túy BKS 36K1-030.76 (Cơ quan CSĐT không thu giữ chiếc xe máy) và chiếc xe máy này không phải của bị cáo, nên không phải là phương tiện phạm tội, nên không phải là vật chứng của vụ án.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên HĐXX miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

[8] Các nhận định khác:

Đối với người phụ nữ dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo, việc mua bán diễn ra ngoài lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát không có điều thẩm quyền xác minh làm rõ, nên không thể xử lý ở vụ án này.

Đối với Lò Văn T, Vi Văn C, Đinh Văn C, Hà Văn H (È) và Trần Văn C là những người cùng ngồi xem ti vi với Hà Văn M nhưng không biết Mắn tàng trữ ma túy nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Đối với bà Vi Thị B là người cho M mượn xe máy, nhưng không biết M dùng xe máy đi mua ma túy, nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự;

Điểm c khoản 1 điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn M phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Hình phạt: Xử phạt Bị cáo Hà Văn M **18** (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (01/7/2018).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 niêm phong mẫu vật do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Lại Thị Thanh Loan, Hoàng Văn Bảy cùng các hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Phong bì niêm phong còn nguyên ven. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/10/2018 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục THADS huyện Mường Lát.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ, khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Tuyên: Miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hà Văn M.

Quyền kháng cáo: Căn cứ: Điều 331, điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Án xử công khai; có mặt bị cáo và người bào chữa cho bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV-THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân huyện Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa
- Cơ quan CSĐT- Công an H. Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND TT Mường Lát, H. Mường Lát;
- Trại Tạm giam-Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo Hà Văn M;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Dũng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **TP-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Văn Cường **Lò Thị Thiết** **Nguyễn Tiến Dũng**